| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ GẠO**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh C** |
| Bản án số: **480**/2019/HNGĐ-ST.<br>Ngày: 05/9/2019<br>V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*. | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc Đạt**.

*-Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông **Nguyễn Trung Trực**.

2/. Ông **Ngô Minh Ngọc**.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Đỗ Thanh Phong**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng**-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 106/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Thúy A**, sinh năm 1987. *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

**Bị đơn*: Anh **Trần Ngọc B**, sinh năm 1984. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp M1, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy A trình bày:*

*Về tình cảm*: Giữa chị và anh Trần Ngọc B đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 25/5/2009. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, đã sống ly thân từ năm 2015. Nay do không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Ngọc B.

*Về con chung*: Có 01 chung tên Trần Phương C, sinh ngày 07/12/2009 hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

*Về tài sản chung*: Không có.

*Về nợ chung:* Không có.

** Bị đơn anh Trần Ngọc B trình bày:*

*Về tình cảm*: Giữa anh và chị Lê Thị Thúy A đã tự nguyện chung sống với nhau nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 25/5/2009. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, đã sống ly thân từ năm 2015. Nay do còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị Thúy A.

Về con chung: Có 01 chung tên Trần Phương C, sinh ngày 07/12/2009 hiện đang sống với chị A. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến*:

-*Về việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-*Về nội dung giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị Thúy A ly hôn với anh Trần Ngọc B; *Về con chung*: Chấp nhận yêu cầu của chị A được tiếp tục nuôi cháu Trần Phương C, sinh ngày 25/5/2009, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu; *Về tài sản chung và nợ chung* do chị A, anh B trình bày không có nên không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đượphúc thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Chị Lê Thị Thúy A có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Trần Ngọc B. Anh B có địa chỉ thường trú tại ấp Song Thuận, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộphúc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh Trần Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Tại phiên tòa, chị Lê Thị Thúy A trình bày giữa chị và anh B đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân từ đầu năm

2015, nay không còn tình cảm nên cương quyết xin ly hôn. Tại bản khai, anh B trình bày vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A, anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân 04 năm; anh B trình bày vẫn còn tình cảm với chị A nhưng anh không chứng minh được có biện pháp gì hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng; anh Trần Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa thể hiện anh B không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị Thúy A ly hôn với anh Trần Ngọc B.

[3] *Về con chung:* Chị A, anh B trình bày thống nhất có 01 con chung tên Trần Phương C, sinh ngày 07/12/2009. Ly hôn, cả chị A, anh B đều xin được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, hiện cháu C đang sống với chị A. Để ổn định về mặt tâm lý và nơi học tập của trẻ chưa thành niên, đồng thời, qua bản tự khai đề ngày 20/6/2019 cháu C trình bày nguyện vọng muốn sống với chị A. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận theo yêu cầu của chị A được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu C. Tại phiên tòa, chị A trình bày không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là ý chí tự nguyện của chị A và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét buộc anh B phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị Thúy A và anh Trần Ngọc B trình bày thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo về việc giải quyết quan hệ hôn nhân, nuôi con chung giữa chị A, anh B là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/.*Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị Thúy A ly hôn với anh Trần Ngọc B.

2/.*Về con chung:* Giao cháu Trần Phương C, sinh ngày 07/12/2009 cho chị Lê Thị Thúy A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

Anh Trần Ngọc B được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/.*Án phí*:

Chị Lê Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002593 ngày 28/5/2019 được khấu trừ nên chị không phải nộp tiếp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị A được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án anh B được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***<u>Nơi nhận</u>***:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND Huyện Chợ Gạo;
-Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
-UBND xã N;
-Các đương sự;
-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa**

*(đã ký)*

**Nguyễn Quốc Đạt**